TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày 24/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư- Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà Đặng Thị Đào- Bí thư Đoàn TN thị trấn G.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 76 /2021/TLST-HS ngày 11/8/2021 theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K, sinh ngày 02/9/1997,** tại Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm C, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12

Bố đẻ: Nguyễn Quốc T- 1969; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H- 1972. Vợ: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bùi Hải Y- 2001

Trú tại: Phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Bùi Việt D- 1977 (Có mặt).

Trú tại: Xóm Phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Bố bị hại)

2. Nguyễn Thị H- 1972 (Có mặt).

Trú tại: Xóm C, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Đình Sơn- Văn phòng Luật sư Quyết Thắng (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K và Bùi Hải Y, sinh ngàu 15/8/2001 quen biết nhau qua mạng xã hội. Sau đó K đặt vấn đề yêu đương với Y và được Y chấp nhận. Tháng 12/2016 K đưa Y về nhà mình ăn cơm. Sau khi ăn cơm tối xong K đưa Y về nhà tại thị trấn G, huyện P. Khi đi qua nhà nghỉ "DX" thuộc xóm Làng Mai, xã P, huyện P, thì K bảo với Y là vào đây nhé. Y đồng ý. Sau đó K và Y vào nhà nghỉ thuê 01 phòng nghỉ theo giờ. Sau khi vào phòng nghỉ cả hai nằm ôm nhau và tâm sự khoảng 30 phút thì tự động cởi quần áo ra để quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong K đưa Y về nhà. Tháng 2/2017 K thực hiện nghĩa vụ quân sự đến tháng 01/2019 thì xuất ngũ về nhà.

Tháng 4 năm 2017 chị Bùi Thị N là mẹ đẻ của Y phát hiện Y có thai nên đưa đi khám. Kết quả Y đã có thai hơn 03 tháng. Gia đình nhà Y và gia đình nhà K đã thông báo cho K biết việc Y có thai và hai gia đình đã tổ chức lêc ăn hỏi cho Y và K. Sau đó Y về gia đình K sinh sống. Ngày 30/9/2017 Y sinh con trai và đặt tên là là Bùi Mạnh C. Tháng 8/2019 giữa Y và K xảy ra mâu thuẫn nên Y đưa con về gia đình bố mẹ đẻ ở thị trấn G sinh sống. Ngày 01/3/2021 Y ra UBND thị trấn G là thủ tục nhập khẩu cho cháu C. Qua xác minh thì khi Y sinh con mới đủ 16 tuổi 01 tháng 15 ngày nên Công an thị trấn G báo cáo vụ việc lên Công an huyện P điều tra theo thẩm quyền.

Biết sự việc bị phát giác nên ngày 01/3/2021, K đã ra Công an huyện P đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 08/TD ngày 18/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với Bùi Hải Y kết luận: Màng trinh đã rách, vết rách cũ tại vị trí 3h và 9h. Bùi Hải Y đã mang thai trong buồng tử cung và được mổ lấy thai để sinh con.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về AND số127/21/TC-AND ngày 15/3/2021 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Bùi Hải Y có quan hệ huyết thống mẹ- con với Bùi Mạnh C, độ tin cậy 99,9999%. Nguyễn Văn K có quan hệ huyết thống bố- con với Bùi Mạnh C, độ tin cậy 99,9999%.

Quá trình điều tra K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường cho Bùi Hải Y số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSPL ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn K về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm d khoản 2 Điều 145 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện P giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 54 của BLHS xử phạt bị cáo K mức án từ 12- 18tháng tù. Về án phí đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố Nguyễn Văn K về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư cơ bản nhất trí với đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Xem xét lỗi của nạn nhân. Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội:

- Bị cáo K khai: Bị cáo và Bùi Hải Y quen nhau qua mạng xã hội và sau đó yêu nhau. Khoảng tháng 12/2016 bị cáo có đưa Y về nhà bị cáo ăn cơm tối. Sau đó bị cáo đưa Y về nhà. Khi đi qua nhà nghỉ DX ở xóm L, xã P bị cáo rủ Y vào nhà nghỉ. Y đồng ý nên cả hai vào thuê một phòng nghỉ tính theo giờ. Khi vào phòng nghỉ cả hai nằm ôm nhau và tâm sự. Khoảng 30 phút sau thì cả hai tự cởi quần áo và quan hệ tình dục với nhau. Tháng 02/2017 bị cáo nhập ngũ. Sau khi nhập ngũ thì bị cáo biết Y đã có thai với bị cáo. Gia đình bị cáo đã đón Y về nhà và sinh bé trai đặt tên là Bùi Mạnh C. Đến ngày 01/3/2021 bị cáo ra Công an huyện P đầu thú về hành vi giao cấu của mình.
- Lời khai của bị hại Bùi Hải Y.
- Kết luận giám định tình dục và giám định ADN.
- Lời khai người làm chứng.

Như vậy hành vi giao cấu với Bùi Hải Y khi Y chưa đủ 16 tuổi và làm Y có thai của Nguyễn Văn K đã phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" phạm vào điểm d khoản 2 Điều 145 của BLHS.

Tại Điều 173 của BLHS quy định:

1. "Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không

thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm

d) Làm nạn nhân có thai".

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em mà trong vụ án này là Bùi Hải Y. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo và bị cáo ra đầu thú nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo có nhân thân tốt. Cho đến thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương. Do vậy cần áp dụng Điều 54 của BLHS xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù như đề nghị của VKS là phù hợp.

{6}.Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cơ bị cáo tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho Bùi Hải Y số tiền là 30.000.0000 đồng, Nay bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn K phạm tội; "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; 54 của BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn K: 15 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2014/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án

Nơi nhận:
- VKSND P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
-Lưu hồ sơ vụ án, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Đức Long